Mẫu số 46

CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐIỀU ĐỘNG TÀU

Cảng vụ Hàng hải Nghệ An lập kế hoạch điều động tàu vào, rời khu vực Cửa Lò ngày 29 tháng 10 năm 2026

I. KẾ HOẠCH TÀU ĐẾN, RỜI CẢNG

Thời gian	Tên tàu	Mớn nước	LOA	DWT	Tàu lai	Tuyến Luồng	Từ	Đến	Đại lý
1. BẾN CẢNG CỬA LÒ									
19.00 (28/10)	VIETSUN HARMONY	7.0	117.0	7650	BT04+CL16	Cửa Lò	Cầu 5, Cửa Lò	P/S	CLSC
05.00	MINH PHÁT 569	4.4	79.80	3424	N/A	Cửa Lò	P/S	Cầu 2, Cửa Lò	N/A
06.00	OPEC CAPRI	5.2	96.00	2740	BT04+CL16	Cửa Lò	Cầu 4, Cửa Lò	P/S	PVTRANS
06.30	VIETSUN DYNAMIC	6.3	117.0	7928	BT04+CL16	Cửa Lò	P/S	Cầu 5, Cửa Lò	CLSC
12.00	DONG HO	6.2	119.6	8673.1	BT04+CL16	Cửa Lò	P/S	Cầu 4, Cửa Lò	SITC
13.00	MINH PHÁT 369	5.5	79.80	4547	N/A	Cửa Lò	Cầu 3, Cửa Lò	P/S	N/A
17.00	VIETSUN DYNAMIC	7.0	117.0	7928	BT04+CL16	Cửa Lò	Cầu 5, Cửa Lò	P/S	CLSC
2. BẾN CẢNG VISSAI									
22.00 (28/10)	THIÊN PHÚC 27	2.4	72.2	3382.9	N/A	Vissai	Cầu 1, Vissai 1	P/S	SUNRISE
23.00 (28/10)	PHƯƠNG BÁCH 36	5.2	79.9	4378.2	N/A	Vissai	Cầu 1, Vissai 1	Cầu 7, Vissai 1	N/A
01.00	HTK FORTUNE	10.1	177.0	32554.7	VS06+VS07+NH89	Vissai	P/S	Cầu 1, Vissai 1	VOSA

15.00	SY SHANGHAI	7.8	140.19	13700	VS06+VS07	Vissai	Cầu 5, Vissai 1	P/S	SME
16.00	THÀNH AN 45	2.1	69.85	1950.5	N/A	Vissai	P/S	Cầu 5, Vissai 1	N/A
3. PHAO XĂNG DẦU NGHI HƯƠNG									
14.30	NHÀ BÈ 06	6.8	107.48	6788	BT04+CL09	Nghi Hương	P/S	Phao XD Nghi Hương	CLSC

II. KẾ HOẠCH TÀU SHIFTING/CHUYỂN TẢI

Thời gian	Tên tàu	Mớn nước	LOA	DWT	Tuyến Luồng	Từ	Đến	Đại lý	Ghi chú

Nơi nhận.
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đại diện Cửa Lò;
- Các phòng: ATANHH, TC-KT;
- Chi nhánh Hoa tiêu HH KV VI;
- Cty CP Cảng Nghệ Tĩnh; Cty TNHH Cảng Cửa Lò;
- Cty CP XMSL Nghệ An;
- Cty TNHH MTV Petrolimex Nghệ An; Tổng kho XD DKC;
- Website Cảng vụ Hàng hải Nghệ An;
- Lưu: QLKCHT.

Nghệ An, ngày 28 tháng 10 năm 2026

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CẢNG VỤ HÀNG HẢI NGHỆ AN

Nguyễn Trung Thành